

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC GIA LAI

Năm 2024

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Cấp thoát nước Gia Lai
- Tên tiếng anh: GiaLai Water Supply Sewerage Joint Stock Company
- Tên viết tắt: GIALAI WATER
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 5900189614 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai cấp lần đầu ngày 01/11/2010, cấp thay đổi lần thứ 7 ngày 09/01/2024
- Vốn điều lệ: 180.000.000.000 đồng (Một trăm tám mươi tỷ đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 180.000.000.000 đồng (Một trăm tám mươi tỷ đồng)
- Địa chỉ : 388 Lý Thái Tổ – Phường Yên Đỗ – Tp. Pleiku - Tỉnh Gia Lai
- Số điện thoại: 02693 871 068
- Số fax: (0269) 3714 288
- Website: capthoatnuocgialai.com
- Mã cổ phiếu : GLW

Quá trình hình thành và phát triển:

- Ngày 21/10/1992, UBND tỉnh Gia Lai ban hành Quyết định số 23/QĐ – UB về việc thành lập Nhà máy nước Pleiku nhằm mục đích phục vụ cho sinh hoạt hằng ngày của người dân tại địa phương. Đây là tiền thân của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Gia Lai.
- Ngày 13/6/1994 UBND tỉnh Gia Lai ban hành Quyết định số 572/QĐ – UB về việc đổi tên Nhà máy nước Pleiku thành Công ty Cấp thoát nước Gia Lai.
- Ngày 31/8/2010 UBND tỉnh Gia Lai ban hành Quyết định số 594/QĐ – UBND về việc phê duyệt đề án chuyển đổi doanh nghiệp Nhà Nước Công ty Cấp thoát nước Gia Lai thành Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Cấp nước Gia Lai và Điều lệ tổ chức, hoạt động Công ty TNHH MTV Cấp nước Gia Lai.
- Ngày 10/3/2016, UBND tỉnh Gia Lai Ban hành Quyết định số 160/ QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty TNHH MTV Cấp nước Gia Lai thành Công ty cổ phần Cấp nước Gia Lai với mức vốn điều lệ là 180.000.000.000 đồng.
- Ngày 20/12/2016, Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần Cấp nước Gia Lai tại Khách sạn Tre Xanh, TP. PleiKu, tỉnh Gia Lai.
- Ngày 05/01/2017, Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai cấp giấy

chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5900189614 thay đổi lần 2, chuyển đổi mô hình hoạt động sang Công ty cổ phần với vốn điều lệ 180.000.000.000 đồng.

- Ngày 08/01/2018, cổ phiếu của Công ty cổ phần Cấp nước Gia Lai được chính thức giao dịch trên thị trường UPCoM với mã chứng khoán GLW.

- Ngày 23/05/2019, Công ty chuyển trụ sở về 388 Lý Thái Tổ, P Yên Đỗ, TP Pleiku, Tỉnh Gia Lai.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

* Ngành nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Sản xuất và phân phối nước sạch;	3600
2	Thi công lắp đặt đường ống cấp nước và cơ sở cấp nước;	4322
3	Mua bán vật tư thiết bị chuyên ngành cấp cấp nước;	4663
4	Khảo sát thiết kế mạng lưới và công trình đầu mối cấp thoát nước quy mô nhỏ;	4290
5	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác;	4321
6	Giám sát các công trình cấp nước;	4329
7	Thiết kế kết cấu công trình dân dụng – Công nghiệp	3320

Công ty cổ phần Cấp thoát nước Gia Lai hiện đang cung cấp các sản phẩm, dịch vụ chủ yếu sau:

- Sản xuất và cung cấp nước sạch phục vụ cho sinh hoạt và sản xuất kinh doanh tại Thành phố Pleiku và thị xã Ayunpa, tỉnh Gia Lai

- Thi công lắp đặt đường ống cấp nước và cơ sở cấp nước.

- Khảo sát thiết kế mạng lưới và công trình đầu mối cấp thoát nước quy mô nhỏ.

- Hiện tại, nguồn nước của công ty được cung cấp từ hai nhà máy:

Khu vực thành phố Pleiku: Phân xưởng sản xuất nước Biển Hồ với công suất thiết kế là 20.000m³/ngày đêm và Nhà máy nước Sài Gòn-Pleiku với công suất thiết kế 30.000 m³/ngày đêm

Khu vực thị xã Ayunpa: Nhà máy nước Iar bol với công suất thiết kế là 8.000 m³/ngày đêm

Địa bàn kinh doanh: Công ty đang cung cấp nước tại địa bàn Tp. Pleiku và thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.

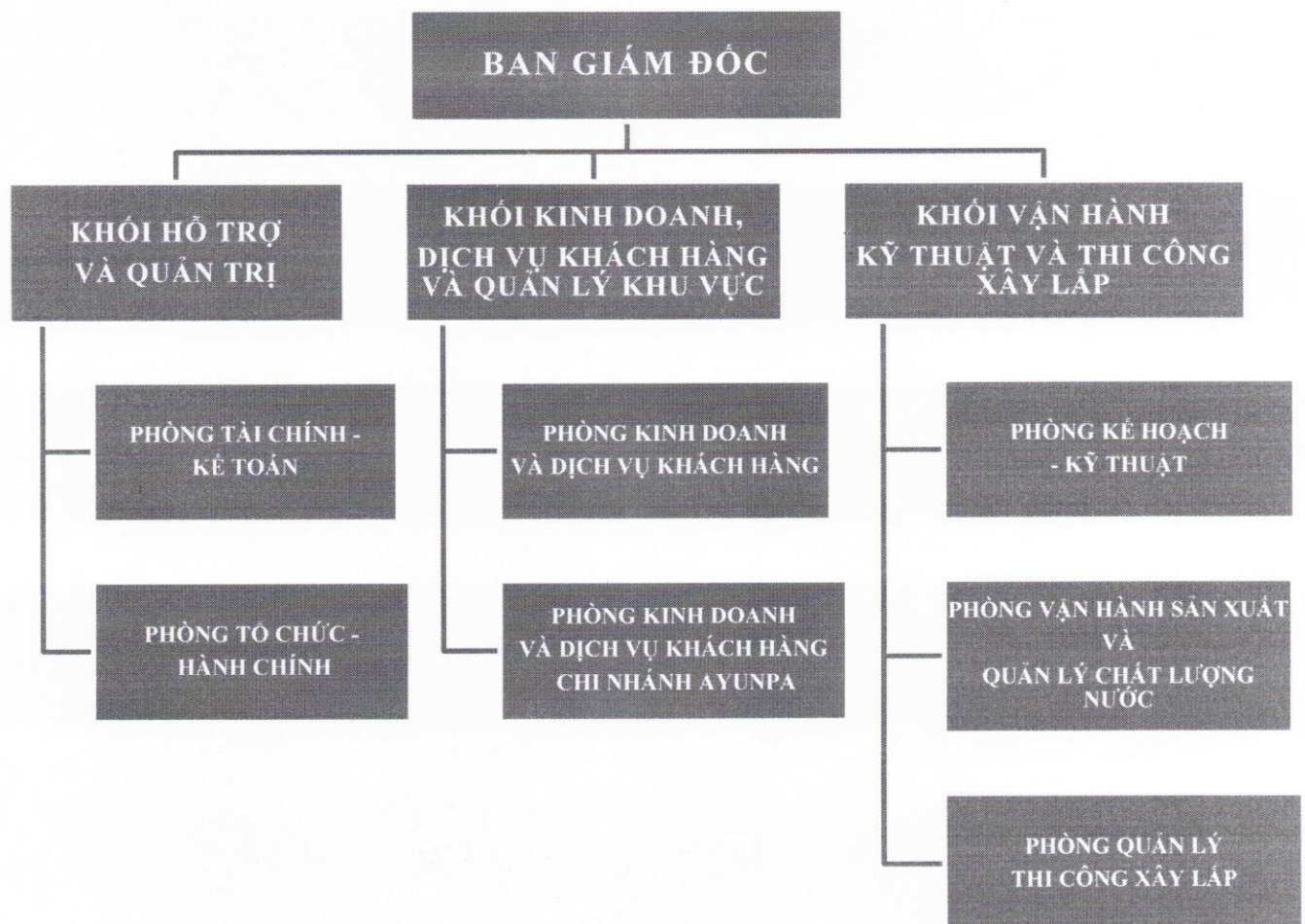
Công ty cổ phần Cấp thoát nước Gia Lai được tổ chức và điều hành theo mô hình Công ty cổ phần, tuân thủ theo Điều lệ hoạt động đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua tại Nghị quyết số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/08/2021.

✚ **Mô hình quản trị:** Mô hình quản trị của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Gia Lai thực hiện theo quy chế quản lý nội bộ ban hành kèm theo Nghị quyết số 05/2018/NQ-

ĐHĐCĐ ngày 18/05/2018. Theo đó, quy chế này quy định những nguyên tắc cơ bản về quản trị Công ty để bảo vệ quyền lợi và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các Thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Ban kiểm soát và cán bộ quản lý của Công ty.

- ✚ **Cơ cấu bộ máy quản lý:** Bộ máy quản lý của Công ty được xây dựng dựa trên chức năng nhiệm vụ của các bộ phận đảm bảo liên kết chặt chẽ, vận hành linh hoạt và phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty. Sơ đồ bộ máy tổ chức của Công ty như sau

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC



STT	Họ và tên	Chức vụ
A. Hội đồng quản trị		
1	Ông Phạm Ngọc Tiến	Chủ tịch HĐQT
2	Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Thành viên HĐQT
3	Ông Nguyễn Đình Vinh	Thành viên HĐQT
4	Ông Lê Văn Luyện	Thành viên HĐQT
5	Ông Nguyễn Khánh Duy	Thành viên HĐQT
B. Ban kiểm soát		
1	Bà Hồ Thị Xuân	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Ông Lê Huy Hoàng	Kiểm soát viên
3	Bà Nguyễn Thị Quỳnh	Kiểm soát viên
C. Ban điều hành		
1	Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Tổng Giám đốc
2	Ông Nguyễn Đình Vinh	Phó Tổng Giám đốc
3	Ông Phạm Xuân Hào	Phó Tổng Giám đốc
4	Ông Trịnh Ba Duy	Phó Tổng Giám đốc
5	Bà Trương Thị Thành	Kế toán trưởng

Sơ yếu lý lịch Hội đồng quản trị

- Ông Phạm Ngọc Tiến – Chủ tịch Hội đồng quản trị:**

Họ và tên: Phạm Ngọc Tiến				
Nơi sinh: Bình Định				
Ngày sinh: 04/12/1979				
Nơi đăng ký HKTT: 167 Đỗ Quang, P. Vĩnh Trung, Q. Thanh Khê, TP. Đà Nẵng				
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng cầu đường, Thạc sĩ Quản trị kinh doanh				
Số lượng cổ phần sở hữu:	4.820.900	cổ phần, chiếm tỷ lệ	26,78	%
- Sở hữu cá nhân:	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0	%
- Sở hữu đại diện Tổng Công ty đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước:	4.820.900	cổ phần, chiếm tỷ lệ	26,78	%

- Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh – Thành viên Hội đồng quản trị**

Họ và tên: Nguyễn Thị Hồng Hạnh				
Nơi sinh: Gia Lai				
Ngày sinh: 07/01/1980				
Nơi đăng ký HKTT: 856 Tạ Quang Bửu, Phường 5, Quận 8, TP. Hồ Chí Minh				
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh				
Số lượng cổ phần sở hữu:	4.590.000	cổ phần, chiếm tỷ lệ	25,5	%
- Sở hữu cá nhân:	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0	%
- Sở hữu đại diện Công ty cổ phần Hạ Tầng nước Sài Gòn :	4.590.000	cổ phần, chiếm tỷ lệ	25,5	%

- Ông Nguyễn Đình Vinh – Thành viên Hội đồng quản trị:**

Họ và tên: Nguyễn Đình Vinh				
Nơi sinh: Hồ Chí Minh				
Ngày sinh: 25/10/1963				
Nơi đăng ký HKTT: 132 Cách mạng Tháng 8 P. Hoa Lư, Tp. Pleiku				

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế ngành quản trị kinh doanh				
Số lượng cổ phần sở hữu:	3.619.300	cổ phần, chiếm tỷ lệ	20,06	%
- Sở hữu cá nhân:	11.200	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0,06	%
- Sở hữu đại diện Tổng Công ty đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước:	3.600.000	cổ phần, chiếm tỷ lệ	20	%

• **Ông Lê Văn Luyện – Thành viên Hội đồng quản trị:**

Họ và tên: Lê Văn Luyện				
Nơi sinh: Hà Nam				
Ngày sinh: 01/01/1973				
Nơi đăng ký HKTT: Số 11 Tổ 25 Đại Kim, Hoàng Mai, Hà Nội				
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh quốc tế				
Số lượng cổ phần sở hữu:	4.590.000	cổ phần, chiếm tỷ lệ	25,5	%
- Sở hữu cá nhân:	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0	%
- Sở hữu đại diện Công ty cổ phần Hạ Tầng nước Sài Gòn	4.590.000	cổ phần, chiếm tỷ lệ	25,5	%

• **Ông Nguyễn Khánh Duy – Thành viên Hội đồng quản trị:**

Họ và tên: Nguyễn Khánh Duy				
Nơi sinh: TP. HCM				
Ngày sinh: 08/11/1981				
Nơi đăng ký HKTT: 202/32 đường 40, KP5, P. Bình Trưng Đông, TP.Thủ Đức, TP.HCM				
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện điện tử/Cử nhân Quản trị kinh doanh				
Số lượng cổ phần sở hữu:	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0	%
- Sở hữu cá nhân:	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0	%
- Sở hữu đại diện:	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0	%

4. Định hướng phát triển.

- Tập trung phát triển ngành nghề kinh doanh chính là cấp nước sạch. Công ty kết hợp với các cơ quan Nhà nước phát triển mạng lưới theo các dự án phát triển đô thị tại Tp Pleiku và thị xã Ayunpa tiến đến mục tiêu 100% hộ dân trên địa bàn được sử dụng nước sạch.

- Đảm bảo cấp nước 24/24 giờ đảm bảo nhu cầu nước sinh hoạt, sản xuất và dịch vụ theo các tiêu chuẩn của Nhà nước cho các khách hàng trên địa bàn quản lý.

- Cải tạo nhà máy, các trạm bơm tăng áp, thay thế các đường ống sắt bằng đường ống HDPE nhằm giảm lượng thất thoát, tăng công suất đảm bảo cấp nước cho khách hàng.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và trong công tác sản xuất kinh doanh.

- Đóng góp vào sự phát triển chung của cộng đồng dân cư trong địa bàn thông qua các hoạt động tình nguyện, hoạt động từ thiện.

5. Các rủi ro

Rủi ro đầu tư:

Năm 2024 tiếp tục là một năm có nhiều biến động và khó khăn chung của nền kinh tế trong bối cảnh hậu dịch bệnh, chi phí đầu vào tăng cao, áp lực lạm phát vẫn hiện hữu và tốc độ giải ngân đầu tư công còn chậm. Đối với Công ty Cổ phần Cấp Thoát Nước Gia Lai,

những yếu tố này đã ảnh hưởng đến toàn bộ chuỗi hoạt động sản xuất – đầu tư – kinh doanh.

Gia Lai là tỉnh thuộc khu vực Tây Nguyên có tiềm năng lớn trong phát triển nông – lâm nghiệp, xây dựng nông thôn mới và phát triển đô thị. Ngành cấp nước giữ vai trò then chốt trong việc bảo đảm hạ tầng thiết yếu phục vụ đời sống và sản xuất. Đặc biệt, thành phố Pleiku đã được công nhận là đô thị loại I, đặt ra yêu cầu cao về tỷ lệ dân cư được tiếp cận với nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung. Đây là một cơ hội, nhưng đồng thời cũng đặt ra thách thức không nhỏ về nhu cầu đầu tư hạ tầng, mở rộng mạng lưới và nâng cao chất lượng dịch vụ.

Tuy nhiên, Công ty vẫn đang đối mặt với một số khó khăn:

- Giá cả vật tư, thiết bị và nhân công phục vụ thi công, vận hành tăng mạnh, ảnh hưởng đến tiến độ và chi phí đầu tư.
- Nhiều hộ dân ở khu vực vùng ven, nông thôn vẫn duy trì thói quen sử dụng nước giếng, khiến mức tăng trưởng khách hàng mới còn chậm, gây khó khăn cho việc thu hồi vốn đầu tư.
- Các dự án của Công ty chủ yếu tập trung tại TP. Pleiku, do đó chịu tác động trực tiếp từ chính sách đầu tư và điều kiện phát triển kinh tế địa phương.
- Đặc thù ngành cấp nước có chu kỳ thu hồi vốn dài, yêu cầu vốn đầu tư lớn, tạo áp lực lên dòng tiền và khả năng tái đầu tư.

Rủi ro đặc thù ngành

Nguồn tài nguyên nước là điều kiện quyết định đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của một địa phương. Nước là sản phẩm thiết yếu trong đời sống sinh hoạt của người dân đồng thời phục vụ cho các hoạt động tưới tiêu, sản xuất công nghiệp. Do đó, Công ty cổ phần Cấp thoát nước Gia Lai có tiềm năng rất lớn để phát triển và mở rộng hoạt động kinh doanh nhờ vào nhu cầu sử dụng nước sạch của địa phương được dự báo ngày một tăng.

Nguồn nguyên liệu đầu vào để sản xuất nước sạch chủ yếu là nguồn nước mặt tự nhiên. Sự thay đổi về chất lượng cũng như lưu lượng nước thô ảnh hưởng rất lớn tới quy trình xử lý nước của công ty. Bên cạnh đó, Công ty phải thực hiện những chính sách về giá nước của cơ quan quản lý, đòi hỏi Ban lãnh đạo Công ty phải nỗ lực kiểm soát chi phí để kinh doanh đạt hiệu quả cao nhất.

Hoạt động cung cấp nước thông qua hệ thống đường ống được lắp đặt dưới mặt đất gây khó khăn làm trở ngại trong việc phát hiện rò rỉ nước gây thất thoát cho Công ty. Bên cạnh đó, việc cung cấp nước sạch tại một số khu dân cư không tập trung, thưa thớt, mật độ thấp nên cần nhiều chi phí để đầu tư vào hệ thống ống dẫn nhưng sản lượng tiêu thụ thấp, gây áp lực đáng kể trong việc kiểm soát chi phí của Công ty.

Rủi ro môi trường

Công ty luôn đề cao trách nhiệm bảo vệ môi trường và tuân thủ nghiêm ngặt các quy định trong hoạt động khai thác và kinh doanh nước sạch. Việc khai thác nguồn nước được thực hiện trên nguyên tắc tiết kiệm, hợp lý và bền vững nhằm đảm bảo cân bằng tài nguyên nước cho các thế hệ tương lai. Tuy nhiên, biến đổi khí hậu, ô nhiễm nguồn nước và hoạt động khai thác không kiểm soát của một số tổ chức/cá nhân trong khu vực có thể là những nguy cơ tiềm ẩn ảnh hưởng đến chất lượng và trữ lượng nguồn nước của địa phương.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện 2023	2024		So sánh	
			Thực hiện	Kế hoạch	TH 2024/TH 2023	TH 2024/KH 2024
Sản lượng tiêu thụ nước sạch	m ³	7.077.509	7.619.103	7.425.193	107,652%	102,61%
Giá bình quân	đồng	7.410	8.511	8.594	114,859%	99,03%
Tỷ lệ thất thoát	%	36,5%	31,2%	28,9%	85,480%	107,73%
TỔNG DOANH THU	Tỷ đồng	62,55	74,55	75	119,169%	99,86%
TỔNG CHI PHÍ	Tỷ đồng	56,98	58,87	60,73	103,320%	96,94%
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	5,58	15,68	13,92	281,109%	112,63%
Chi phí thuế TNDN	Tỷ đồng	1,19	3,23	2,78	271,672%	116,16%
Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tỷ đồng	4,39	12,44	11,13	283,670%	111,75%

Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2024 tại Công ty đạt 12,44 tỷ đồng tăng 183,67% so với 2023 và tăng 111,75% so với kế hoạch năm 2024 đặt ra. Trong đó:

Tổng doanh thu đạt 74,55 tỷ đồng đạt 99,86% KH. Do ảnh hưởng của nắng nóng kéo dài 6 tháng đầu năm, do đó doanh thu hoạt động bán nước sạch và lắp đặt đồng hồ tự gia tăng so với kế hoạch đề ra. Tuy nhiên, khoản thu nhập từ đền bù di dời thấp hơn kế hoạch do ảnh hưởng của việc triển khai các dự án của TP Pleiku chậm hơn so với kế hoạch

Tổng chi phí năm 2024 đạt 96,94% so với kế hoạch đề ra. Công ty đặt ra kế hoạch tiết kiệm các chi phí gián tiếp, vận hành tối ưu nhằm tiết kiệm điện và chi phí vận hành do đó tổng chi phí giảm so với KH đề ra.

2. Tổ chức và nhân sự

* Danh sách Ban điều hành

Sơ yếu lý lịch Ban điều hành

- Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh – Tổng Giám đốc

Như đã trình bày ở phần Thành viên Hội đồng quản trị

- Ông Nguyễn Đình Vinh – Phó Tổng Giám đốc

Như đã trình bày ở phần Thành viên Hội đồng quản trị

- Ông Trịnh Ba Duy – Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên: Trịnh Ba Duy			
Nơi sinh: Hà Nội			
Ngày sinh: 24/09/1985			
Nơi đăng ký HKTT: Số 1, tổ 1, Phố Phúc Xá, Phường Phúc Xá, Quận Ba Đình, Hà Nội			
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cấp thoát nước			
Số lượng cổ phần sở hữu:	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0 %
- Sở hữu cá nhân:	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0 %
- Sở hữu đại diện:	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0 %

- Ông Phạm Xuân Hào – Phó tổng giám đốc

Họ và tên: Phạm Xuân Hào	
Nơi sinh: Tân Yên – Ngọc Thiện – Bắc Giang	

Ngày sinh: 25/05/1987			
Nơi đăng ký HKTT: 401/11 Phạm Văn Đồng – Thống Nhất – Gia Lai			
Trình độ chuyên môn: Kỹ Sư Kỹ Thuật Môi Trường			
Số lượng cổ phần sở hữu:	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0 %
- Sở hữu cá nhân:	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0 %
- Sở hữu đại diện:	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0 %

- Bà Trương Thị Thành – Kế toán trưởng

Họ và tên: Trương Thị Thành			
Nơi sinh: Gia Lai			
Ngày sinh: 08/03/1987			
Nơi đăng ký HKTT: Xã Nghĩa Hưng – Huyện ChưPăh – Tỉnh Gia Lai			
Trình độ chuyên môn: Đại học Tài chính – Kế toán			
Số lượng cổ phần sở hữu:	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0 %
- Sở hữu cá nhân:	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0 %
- Sở hữu đại diện:	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0 %

Những thay đổi trong ban điều hành:

- Miễn nhiệm chức vụ Tổng giám đốc đối với Ông Nguyễn Văn Thành từ ngày 09/01/2024
- Bổ nhiệm chức vụ Tổng giám đốc đối với Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh từ ngày 09/01/2024
- Miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty đối với Ông Lê Văn Luyện từ ngày 01/11/2024;
- Bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty đối với Ông Trịnh Ba Duy từ ngày 01/11/2024;

Số lượng cán bộ, nhân viên:

Cơ cấu người lao động tại ngày 31/12/2024

STT	Chỉ tiêu	Số lượng (đến ngày 31/12/2024)	Tỷ trọng (%)
I	Phân theo trình độ lao động	108	100%
1	Trình độ Đại học	30	28%
2	Trình độ Cao đẳng	11	10%
3	Trình độ Trung cấp	13	12%
4	Trình độ khác	54	50%
II	Phân theo theo hợp đồng	108	100%
1	Hợp đồng không xác định thời hạn	104	96%
2	Hợp đồng có thời hạn	4	4%

Chế độ làm việc

Thời gian làm việc:

Trên cơ sở quy định chung của Bộ luật Lao động, Công ty tổ chức làm việc tối đa 48 giờ/tuần. Nhân viên khu vực, Công nhân lắp đặt, sửa chữa được hưởng lương theo năng suất làm việc. Tuy nhiên, khi có yêu cầu đáp ứng tiến độ các công trình, nhân viên sẽ làm thêm giờ và công ty có chính sách đảm bảo quyền lợi, cũng như đãi ngộ thỏa đáng cho người lao

động, đồng thời tuân thủ các quy định của Luật lao động.

Toàn thể cán bộ công nhân viên của Công ty được nghỉ Lễ, Tết và nghỉ phép theo đúng quy định của Luật lao động.

Điều kiện làm việc:

Công ty đã trang bị đầy đủ máy móc, thiết bị cho các phòng làm việc, bố trí phòng làm việc một cách khoa học nhằm tạo điều kiện để cán bộ, công nhân viên được làm việc trong văn phòng, nhà xưởng khang trang, thoáng mát.

Ngoài ra, đối với lao động trực tiếp, Công ty trang bị đầy đủ dụng cụ và phương tiện bảo hộ, tuân thủ các quy chuẩn, yêu cầu an toàn trong quá trình lao động, sản xuất

Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp, phúc lợi

Chính sách tuyển dụng, đào tạo

Nguồn nhân lực chất lượng cao đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển bền vững của Công ty. Trong đó, Công ty đánh giá cao tầm quan trọng của công tác tuyển dụng trong chiến lược phát triển nguồn nhân lực. Hàng năm, Công ty tiến hành dự báo và lập kế hoạch tuyển dụng. Bên cạnh đó, Công ty chú trọng xây dựng quy trình tuyển dụng cùng với yêu cầu công việc sao cho phù hợp với từng vị trí. Bên cạnh đó, Công ty cũng có chính sách ưu tiên xem xét điều chuyển và nâng mức thu nhập cho ứng viên nội bộ dựa vào năng lực thực hiện công việc.

Công ty đầu tư phần mềm và các trang thiết bị nhằm nâng cao công tác quản lý và tiện ích cho khách hàng. Công ty tổ chức đào tạo cho nhân viên ghi chỉ số nước thích nghi và sử dụng được các phần mềm bằng điện thoại thông minh. Hướng dẫn và đào tạo cho nhân viên thu tiền nước bằng xây dựng App đi thu và gạch nợ online.

Công ty thường xuyên tổ chức những chương trình tập huấn nhằm nâng cao kỹ năng, tay nghề cho công nhân kỹ thuật đồng thời nâng cao năng lực quản lý của đội ngũ cán bộ, kỹ sư. Bên cạnh đó, Công ty luôn tạo điều kiện thuận lợi để cán bộ, công nhân viên được học tập, nghiên cứu nâng cao trình độ, đóng góp sáng kiến vào quá trình sản xuất kinh doanh,... Hơn nữa, Công ty còn tổ chức các chương trình tập huấn cập nhật các quy định mới về pháp luật, an toàn lao động, hay tổ chức diễn tập Phòng chống cháy nổ, sơ cấp cứu,...

Chính sách lương, thưởng, trợ cấp, phúc lợi

Công ty xây dựng chính sách lương, thưởng rõ ràng, minh bạch, phù hợp với trình độ, năng lực và công việc của từng người, đồng thời đảm bảo đầy đủ mọi quyền lợi cho người lao động theo đúng quy định của Pháp luật.

Công ty thực hiện chính sách thưởng định kỳ vào cuối năm cho tập thể cán bộ công nhân viên. Ngoài ra, đối với những cá nhân, tập thể có đóng góp xuất sắc, Công ty cũng có chính sách thưởng đột xuất xứng đáng.

Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp được Công ty đảm bảo trích nộp các khoản bảo hiểm đúng thời hạn và 100% người lao động được đóng các khoản bảo hiểm thực hiện theo quy định của pháp luật. Hàng năm, các Tổ chức Công đoàn và Đoàn Thanh niên Công ty thường xuyên tổ chức các hoạt động thể dục thể thao, văn nghệ, hoạt động vui chơi cho các cháu, tạo điều kiện cho công nhân viên Công ty nâng cao tinh thần, rèn luyện sức khỏe.

Mức lương bình quân tính đến ngày 31/12/2024 (vnd)

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2024	Năm 2023	2024/ 2023
Tổng số lượng cán bộ/ nhân viên	Người	108	108	100%
Thu nhập bình quân	Đồng/người/tháng	11.650.000	9.820.000	119%

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn: Năm 2024, Công ty đã thực hiện các dự án đầu tư bao gồm: Ưu tiên thực hiện các DMA chống thất thoát; Cải tạo mạng lưới cấp nước thành phố Pleiku; Thay thế các đồng hồ hết niên hạn, hư, mờ; Cải tạo sơn sửa Nhà máy...với tổng mức đầu tư 6,6 tỷ đồng

b) Các công ty con, công ty liên kết

Không có.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2023	% tăng giảm
	(Tr đồng)	(Tr đồng)	
Tổng tài sản	207.081	194.851	106,3%
Doanh thu thuần	71.834	58.713	122,3%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	14.25	3.904	364,9%
Lợi nhuận khác	1.426	1.672	85,3%
Lợi nhuận trước thuế	15.676	5.577	281,1%
Lợi nhuận sau thuế	12.443	4.386	283,7%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	Do ĐHCĐTN năm 2025 quyết định		3%
			—

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2024	Năm 2023
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	4,9	7,6
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	4,5	6,9
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ / Tổng tài sản	%	4,4%	1,87%
Hệ số Nợ / Vốn chủ sở hữu	%	4,6%	1,91%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	18,8	14,31
Doanh thu thuần / Tổng tài sản bình quân	Vòng	0,36	0,30
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	%	17,3%	7,47%
Lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu	%	6,3%	2,29%
Lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	%	6,0%	2,25%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh / Doanh thu thuần	%	19,8%	6,65%

Khả năng thanh toán

Hệ số thanh toán giảm nhẹ nhưng vẫn ở mức an toàn. Tài sản ngắn hạn đảm bảo gấp gần 5 lần nợ ngắn hạn.

Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

Công ty tiếp tục duy trì chính sách đầu tư chủ yếu từ nguồn vốn chủ sở hữu, nợ chiếm tỷ trọng rất thấp.

Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

Hàng tồn kho được kiểm soát tốt, phản ánh qua vòng quay tồn kho cao. Tài sản được sử dụng hiệu quả hơn. Hàng tồn kho của Công ty chủ yếu là các hóa chất dùng để xử lý nước như Clor, PAC và các công cụ dụng cụ phục vụ cho việc lắp đặt, sửa chữa đường ống.

Chỉ tiêu về khả năng sinh lợi

Nhờ doanh thu tăng mạnh và chi phí được kiểm soát tốt, biên lợi nhuận tăng trưởng mạnh so với năm 2023.

6. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

*** Cổ phần**

- Số cổ phiếu đã phát hành: 18.000.000 cổ phiếu
- Cổ phiếu phổ thông: 18.000.000 cổ phiếu
- Mệnh giá: 10.000 đồng
- Cổ phiếu ưu đãi: 0 cổ phiếu
- Số cổ phiếu tự do chuyển nhượng: 8.655.300 cổ phiếu
- Số cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng: 9.344.700 cổ phiếu. Lý do hạn chế chuyển nhượng: Cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng cán bộ công nhân viên Công ty mua cổ phiếu với giá ưu đãi theo cam kết làm việc theo hợp đồng và cam kết làm việc lâu dài sau khi chuyển sang Công ty cổ phần; và Cổ phiếu của cổ đông chiến lược bị hạn chế chuyển nhượng theo phương án cổ phần hóa của Công ty và Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011.

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Công ty cổ phần Cấp thoát nước Gia Lai đi vào hoạt động dưới mô hình công ty cổ phần từ ngày 05/01/2017 với mức vốn điều lệ là 180.000.000.000 đồng. Tính đến thời điểm hiện tại, Công ty không thực hiện phát hành để tăng vốn điều lệ.

Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

Các chứng khoán khác: Không có

Cơ cấu cổ đông tại ngày 18/03/2025

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ
I.	Trong nước		18.000.000	100%
	Tổ chức	2	17.600.900	97.782%

	Cá nhân	149	398.800	2.216%
II.	Ngoài nước			
	Tổ chức	-	-	-
	Cá nhân	1	300	0,002%
	Tổng	152	18.000.000	100%

7. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

7.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

Công ty luôn chú trọng sử dụng nguyên vật liệu hiệu quả và lựa chọn nguồn cung cấp nguyên vật liệu đáng tin cậy để giảm thiểu rủi ro mua nhầm hàng kém chất lượng, có khả năng gây hại cho môi trường sống và cộng đồng dân cư. Ngoài ra, Công ty cũng có những quy định về bảo quản hóa chất dùng trong xử lý nước, để tránh trường hợp lạm dụng hóa chất, gây ô nhiễm môi trường sống và sức khỏe người tiêu dùng.

7.2. Tiêu thụ năng lượng

Nguồn năng lượng được sử dụng chủ yếu trong quá trình hoạt động của Công ty là điện năng dùng để vận hành hệ thống xử lý nước, các trạm bơm và hoạt động tại các văn phòng công ty.

Để tiết kiệm điện năng công ty đã thực hiện:

- Cải tạo hệ thống thiết bị của các Nhà máy sản xuất nước, giảm tỷ lệ thất thoát điện năng và qua đó giảm chi phí sản xuất nước sạch
- Lắp đặt tủ điện biến tần cho các máy bơm
- Lựa chọn các sản phẩm tiết kiệm điện
- Thường xuyên bảo trì, bảo dưỡng máy móc, thiết bị để nâng cao hiệu suất hoạt động của máy

7.3. Tiêu thụ nước:

Với đặc thù của ngành cấp nước, nước vừa là đầu vào trong quá trình sản xuất vừa là sản phẩm đầu ra của Công ty. Nguồn nước được GIALAI WATER lấy chủ yếu từ Biển hồ (Địa bàn TP.Pleiku) và đập tràn Iarbol (Địa bàn Thị xã Ayunpa), sau quá trình xử lý lắng, lọc nước, diệt khuẩn,...nguồn nước thành phẩm được bơm đến người sử dụng thông qua hệ thống đường ống.

GIALAI WATER luôn chú trọng đến chất lượng nước được sản xuất ra, thường xuyên tiến hành xét nghiệm mẫu nước và đảm bảo đạt được các tiêu chuẩn trong QCVN 02:2009/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sinh hoạt.

7.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Trong năm 2024, Công ty đã thực hiện tốt các quy định về bảo vệ môi trường và không để xảy ra bất kỳ trường hợp vi phạm nào.

7.5. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm cộng đồng địa phương

Bên cạnh các mục tiêu kinh doanh gắn liền với lợi ích của người lao động và cổ đông,

Công ty cũng ý thức chia sẻ trách nhiệm với sự phát triển của cộng đồng.

Công ty tích cực tham gia các phong trào tình nguyện và các chương trình từ thiện tại địa phương nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống cho cộng đồng dân cư xung quanh địa bàn Công ty hoạt động. Bên cạnh đó, Công ty cũng chung tay với cả nước trong các hoạt động từ thiện, hỗ trợ đồng bào vùng bão lũ, thiên tai, và các hoạt động hướng về biển đảo quê hương.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong năm 2024, Ban điều hành Công ty đã hoàn thành được hầu hết các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh do Đại Hội Đồng cổ đông Công ty giao, cũng như thực hiện tốt nhiệm vụ cấp nước an toàn liên tục trên địa bàn kinh doanh so với các mục tiêu đề ra tại Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Ban Giám đốc Công ty luôn bám sát các hoạt động đầu tư tại địa bàn, báo cáo Hội đồng quản trị và đề xuất các phương án đầu tư thích hợp mang lại hiệu quả kinh tế. Tập trung thực hiện đầu tư các dự án mở rộng mạng dân đi đến mục tiêu 100% người dân trên địa bàn Công ty quản lý được sử dụng nước sạch.

Công ty luôn đảm bảo cung ứng 100% nhu cầu nước sạch cho khách hàng, nỗ lực đề ra các phương án mở rộng mạng cấp nước trên địa bàn, góp phần vào công tác an sinh xã hội trên địa bàn.

Công ty luôn chú trọng công tác đào tạo nâng cao năng lực cho nhân viên, từ đó nâng cao hiệu quả quản lý và hiệu quả làm việc.

Công ty luôn hoàn thành các nghĩa vụ về thuế, thực hiện đầy đủ các chế độ về bảo hiểm, bảo hộ cho người lao động, đời sống người lao động ngày càng được nâng cao.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

ĐVT: Tr đồng			
Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2023	% Tăng/giảm
Tài sản ngắn hạn	21,601	27,804	77,7%
- Tiền và các khoản tương đương tiền	2,029	1,881	107,9%
- Đầu tư tài chính ngắn hạn	14,000	17,000	82,4%
- Các khoản phải thu ngắn hạn	3,465	5,830	59,4%
- Hàng tồn kho	1,936	2,776	69,7%
- Tài sản ngắn hạn khác	171	317	53,9%
Tài sản dài hạn	185,480	167,047	111,0%
- Tài sản cố định	181,327	162,866	111,3%
- Tài sản dở dang dài hạn	0	608	0,0%
- Tài sản dài hạn khác	4,153	3,572	116,3%
Tổng tài sản	207,081	194,851	106,3%

a) Tình hình nợ phải trả

Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2023	Tỷ lệ %
Nợ ngắn hạn	9,199	3,653	251,8%
- Phải trả người bán ngắn hạn	2,783	998	278,8%
- Người mua trả tiền trước ngắn hạn	17	10	170,0%
- Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	5,417	1,754	308,8%
- Phải trả người lao động	249	214	116,4%
- Chi phí phải trả ngắn hạn	70	62	112,9%
- Phải trả ngắn hạn khác	18	65	27,7%
- Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	648	550	117,8%
- Quỹ khen thưởng phúc lợi	17	1	1.700,0%
Nợ dài hạn	400	0	—
- Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	400	0	—
Tổng nợ phải trả	9,599	3,653	262,7%

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Công ty có những thay đổi trong cơ cấu tổ chức để phù hợp với hoạt động hiện tại và định hướng phát triển trong tương lai của Công ty.

- Công ty thực hiện tái cấu trúc hệ thống quản lý, xây dựng hệ thống lương khoán nhằm nâng cao thu nhập cho người lao động và hiệu quả quản lý.
- Công ty tiếp tục xây dựng và ban hành áp dụng nhiều quy định, quy chế quản lý nội bộ nhằm nâng cao hiệu quả quản lý; các hoạt động hợp tác trao đổi kỹ thuật, đầu tư, ứng dụng tiện ích của công nghệ thông tin đã bước đầu hỗ trợ hiệu quả cho công tác quản lý và chăm sóc phục vụ khách hàng.
- Ban giám đốc ban hành nội quy và quy chế lương theo năng suất, quy trình hoạt động của Công ty, giúp Công ty khắc phục tình trạng nợ đọng, xử lý tốt công tác cung cấp dịch vụ cho khách hàng, thực hiện khoán lương theo công việc giúp tăng năng suất lao động, cải thiện thu nhập cho người lao động, tăng doanh thu cho Công ty.
- Thay đổi chiến lược đầu tư, tập trung đầu tư chống thất thoát, mở rộng hệ thống nước tại tuyến đường có dân cư tập trung đông và có nhu cầu sử dụng nước sạch, trên cơ sở nguồn vốn tự có, không sử dụng vốn vay.
- Ban Giám đốc công ty đã điều chỉnh nhân sự các bộ phận cho phù hợp với chuyên môn của người lao động, tinh giảm biên chế.
- Kết hợp chặt chẽ với các cơ quan quản lý Nhà nước để đồng hành phát triển mạng cấp nước sinh hoạt đến các khu dân cư thuộc địa bàn Công ty quản lý. Tuyên truyền sử dụng nước sạch từ nhà máy sản xuất tập trung, hạn chế và dần đi đến xóa bỏ sử dụng nước giếng để đảm bảo sức khỏe cho người dân, dần đi đến mục tiêu 100% dân cư trên địa bàn thành phố được
- Cải tạo hệ thống thiết bị của các Nhà máy sản xuất nước, giảm tỷ lệ thất thoát điện năng và qua đó giảm chi phí sản xuất nước sạch.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.

Năm 2025, Ban giám đốc Công ty đề ra mục tiêu chính là tăng trưởng bền vững, tập

trung thực hiện công tác chuyển đổi số, tái cấu trúc hệ thống quản lý nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, hiệu quả lao động và nâng cao thu nhập cho người lao động. Thực hiện đồng bộ các biện pháp chống thất thoát, tiết giảm chi phí, đảm bảo hoạt động kinh doanh tạo lợi nhuận cho Công ty và cổ đông. Để đạt được các mục tiêu trên Công ty đề ra các nhiệm vụ chủ yếu như sau:

- Làm việc với các sở ngành xin chủ trương của UBND Tỉnh để điều chỉnh giá bán lẻ nước sinh hoạt.
- Kiểm soát chặt các khoản chi phí hoạt động, triển khai các giải pháp giảm thất thoát, tiết giảm chi phí sản xuất.
- Phối hợp các bộ phận ghi và kiểm tra để thực hiện công tác thay thế đồng hồ hư hỏng, đồng hồ quá niên hạn giảm lượng thất thoát qua đồng hồ.
- Tăng cường áp dụng công nghệ thông tin trong quản lý ghi thu, quản lý mạng, quản lý đồng hồ và vật tư thiết bị, nâng cao hiệu quả quản lý.
- Kiểm tra, thay thế thiết bị hư hỏng các trạm bơm nhằm giảm tiêu hao điện năng. Mở rộng mạng cấp nước, tăng lượng khách hàng đầu nối, cải thiện hoạt động kinh doanh.
- Tăng cường phối hợp với các sở, ban ngành có liên quan thực hiện chủ trương hạn chế khai thác nước ngầm của UBND tỉnh.
- Rà soát các quy chế tiền lương 3P, quy chế khoán cho phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật.
- Thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của ĐHĐCĐ, HĐQT trong quản lý điều hành.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Công ty luôn kết hợp các nghiên cứu tác động môi trường trong giai đoạn lựa chọn, xây dựng và phát triển dự án.

Thường xuyên duy tu, bảo dưỡng thiết bị máy móc, trực mạng cấp nước 24/24 giờ để kịp thời sửa chữa khắc phục các sự cố trên mạng cấp nước, giảm tỷ lệ thất thoát nước.

Áp dụng các biện pháp kỹ thuật phù hợp đảm bảo chất lượng nước đúng theo quy chuẩn về cấp nước sạch của Bộ y tế đồng thời đảm bảo các quy định về bảo vệ môi trường.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Tăng cường nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, tăng thu nhập cho người lao động, Ban Điều hành công ty đã thực hiện tái cấu trúc hệ thống quản lý, xây dựng hệ thống lương khoán việc .

Tổng kết đánh giá kết quả lao động trong năm, Ban điều hành có những hình thức khen thưởng riêng đối với những lao động xuất sắc, tạo động lực nâng cao năng suất trong công việc.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Kết hợp với địa phương thực hiện tốt các trách nhiệm của doanh nghiệp về đảm bảo an ninh khu vực. Công ty còn quan tâm đến các hoạt động xã hội như: Trao quà tặng cho con em người lao động có thành tích tốt trong học tập, ủng hộ đồng bào Miền Bắc bị thiên tai do bão số 3 Yagi, ủng hộ chương trình tết yêu thương 2024, ủng hộ chương trình thực hiện kế hoạch Mái Ấm Biên Cương năm 2024...

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Gia Lai

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định, Ban điều hành Công ty bám sát theo các chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Công ty có nhiều biện pháp tích cực trong công tác quản lý, có kế hoạch kinh doanh cho từng giai đoạn, nhờ đó Công ty đạt được hầu hết các kế hoạch đề ra.

Công tác tài chính, kế toán được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật; đảm bảo mục tiêu bảo toàn và phát triển nguồn vốn.

Tổng giám đốc và Ban điều hành đã thực hiện các chức năng, nhiệm vụ trong điều hành các hoạt động của Công ty, chuẩn bị các nội dung báo cáo và trình HĐQT xem xét, phê duyệt, tổ chức thực hiện nghiêm túc các Nghị Quyết, Quyết định của HĐQT. Các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát đều được thông tin kịp thời về tình hình hoạt động của Công ty.

Việc Công bố thông tin luôn tuân thủ quy định của pháp luật, đảm bảo tính minh bạch, khách quan, phản ánh trung thực tình hình hoạt động của Công ty.

Công ty luôn đặt mục tiêu nâng cao chất lượng phục vụ, đáp ứng nhu cầu sử dụng nước của khách hàng; nâng cao tỷ lệ người dân sử dụng nước tại địa bàn quản lý lên 100%.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty

Ban giám đốc thực hiện công tác điều hành đúng theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quy định; thực hiện nghiêm túc các kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Ban Tổng Giám đốc công ty đã triển khai thực hiện tốt các nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT đề ra. Tổng Giám đốc luôn theo sát và có những điều chỉnh phù hợp trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm nắm bắt kịp thời những vướng mắc, tồn tại để có những biện pháp xử lý hợp lý.

Ban Tổng Giám đốc nhận thức rõ những thuận lợi, khó khăn của Công ty, linh hoạt trong việc điều hành các hoạt động kinh doanh thường ngày, ban hành các văn bản tài liệu theo đúng thẩm quyền nhằm định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và kiểm soát tốt các rủi ro. Đồng thời báo cáo tới hội đồng quản trị để HĐQT thực hiện công tác giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc và các bộ phận quản lý khác trong Công ty theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Rà soát, cập nhật các thay đổi của Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán, tổ chức xây dựng đồng bộ Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị, Quy chế hoạt động

của HĐQT, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát của Công ty theo đúng hướng dẫn của các văn bản pháp luật mới ban hành;

Thực hiện các chức năng quản trị hoạt động Công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của HĐQT được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các quy chế khác;

Ban điều hành Công ty kết hợp chặt chẽ cùng các sở ban ngành để phát triển đồng thời hệ thống cấp nước cùng với sự phát triển đô thị tại TP Pleiku. Nhờ đó nâng cao hiệu quả đầu tư, đảm bảo cung cấp nước sạch cho các khu đô thị tại TP.Pleiku và tiết giảm chi phí đầu tư.

Phối hợp với các đơn vị cùng hệ thống của tập đoàn DNP để thực hiện giải pháp giảm thất thoát nước, phấn đấu đến cuối năm 2025 tỷ lệ hao hụt giảm xuống dưới 20%;

Công ty chú trọng việc nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ, mở rộng mạng lưới cung cấp nước sạch đến với người tiêu dùng. Thông qua các hoạt động đầu tư mở rộng, thay mới đường ống, lắp mới đồng hồ nước, áp dụng công nghệ thông tin vào công tác quan hệ, chăm sóc khách hàng ,...GIALAI WATER đã cho thấy những thay đổi rõ rệt về chất lượng dịch vụ đến với người tiêu dùng trên địa bàn Tp. Pleiku.

Để bắt kịp xu hướng phát triển của xã hội và tận dụng những thành tựu trong ngành khoa học kỹ thuật, công nghệ thông tin, Công ty có định hướng trong việc đổi mới máy móc thiết bị, ứng dụng khoa học kỹ thuật vào quá trình sản xuất nhằm cải thiện hiệu quả hoạt động, nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty trong ngành. Bên cạnh đó, Hội đồng quản trị chú trọng trong công tác chỉ đạo triển khai có hiệu quả các nghị quyết của HĐQT về: giám sát hiệu quả đầu tư, hoạt động sản xuất kinh doanh, văn hóa doanh nghiệp, kiểm soát nội bộ, công tác quản lý nguồn nhân lực,... nhằm đạt được những chỉ tiêu đặt ra.

Với đặc thù hoạt động trong ngành cấp nước, là một trong những sản phẩm thiết yếu trong cuộc sống của người dân, doanh thu của GIALAI WATER ít chịu sự tác động từ các yếu tố kinh tế khác. Bên cạnh đó, với lợi thế độc quyền cung cấp nước sinh hoạt trên địa bàn Tp.Pleiku, thị xã Ayunpa, tỉnh Gia Lai tạo điều kiện thuận lợi trong việc phát triển ổn định và bền vững của Công ty trong tương lai.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Stt	Thành viên	Chức vụ	Số cổ phần có quyền biểu quyết/tỷ lệ
01	Ông Phạm Ngọc Tiến	Chủ tịch HĐQT	4.820.900/26,78%
02	Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Thành viên HĐQT	4.590.000/25,50%
03	Ông Nguyễn Đình Vinh	Thành viên HĐQT	3.600.000/20,05%
04	Ông Lê Văn Luyện	Thành viên HĐQT	4.590.000/25,50%

05	Ông Nguyễn Khánh Duy	Thành viên HĐQT	0/0%
----	----------------------	-----------------	------

b) Các tiêu bản thuộc Hội đồng quản trị:

Không có

b) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
01	Ông Phạm Ngọc Tiến	7/7	100%	
02	Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh	7/7	100%	
03	Ông Lê Văn Luyện	7/7	100%	
04	Ông Nguyễn Đình Vinh	7/7	100%	
05	Ông Nguyễn Khánh Duy	7/7	100%	

Các Nghị quyết của HĐQT Công ty trong năm 2024:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định.	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/2024/NQ/HĐQT	08/01/2024	Thông qua bổ nhiệm bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh giữ chức vụ TGD.	100%
2	02/2024/NQ/HĐQT	07/03/2024	Thông qua thời gian địa điểm và nội dung trình ĐHCĐTN 2024 Thông qua việc thay đổi cơ cấu tổ chức Công ty	100%
3	03/2024/NQ/HĐQT	29/03/2024	Thông nhất thời gian địa điểm và tài liệu ĐHCĐTN 2024.	100%
4	04/2024/NQ/HĐQT	30/06/2024	Thông nhất thông qua đơn vị kiểm toán BCTC năm 2024	100%
5	05/2024/NQ/HĐQT	15/10/2024	Thông nhất thông qua việc miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng giám đốc đối với Ông Lê Văn Luyện Thông qua việc bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng giám đốc đối với Ông Trịnh Ba Duy Thông nhất thông qua việc tiếp tục ký hợp đồng và thông qua việc bổ nhiệm Ông Nguyễn Đình Vinh giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc Công Ty	100%

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Các thành viên HĐQT độc lập tham dự đầy đủ các cuộc họp và các hoạt động của HĐQT. Các thành viên tham gia xem xét, nghiên cứu và đóng góp ý kiến về các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT làm cơ sở ban hành các Nghị Quyết, Quyết định liên quan.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát.

Stt	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
01	Hồ Thị Xuân	Trưởng ban BKS	Là thành viên BKS từ ngày 08/01/2024	Cử nhân kinh tế
02	Lê Huy Hoàng	Thành viên BKS	Là thành viên BKS từ ngày 15/04/2022	Cử nhân Kinh doanh ngoại thương
03	Nguyễn Thị Quỳnh	Thành viên BKS	Là thành viên BKS từ ngày 15/04/2022	Cao đẳng kinh tế

b) Hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm 2024, Ban Kiểm soát (“BKS”) đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng Quản trị (“HĐQT”), Ban Giám đốc (“BGĐ”), giám sát việc triển khai Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông (“ĐHĐCĐ”) và các nghị quyết HĐQT. Theo đó HĐQT có 5 thành viên, đảm bảo cơ cấu phù hợp quy định pháp luật và Điều lệ Công ty; đồng thời HĐQT tổ chức các cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua các quyết định theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

Trong năm 2024, HĐQT đã tiến hành 7 cuộc họp và ban hành 5 nghị quyết, quyết định để thực hiện kế hoạch kinh doanh cũng như các nội dung mà ĐHĐCĐ thường niên 2024 đã thông qua. Theo đánh giá của BKS, các quyết định của HĐQT là phù hợp với chủ trương, định hướng về chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh mà ĐHĐCĐ đã quyết định thông qua.

Chủ tịch cùng các thành viên HĐQT đã tích cực triển khai, thực hiện nhiệm vụ được phân công, kịp thời nghiên cứu và có các nghị quyết, quyết định nhằm hỗ trợ, tạo điều kiện BGĐ triển khai hoạt động kinh doanh và/hoặc xử lý các tồn tại, khó khăn vướng mắc trong hoạt động kinh doanh. Giám sát hoạt động quản trị và hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty. Kiểm tra tính phù hợp của các quyết định của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

Kiểm tra quá trình thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị về việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội cổ đông năm 2024

Kiểm tra việc công bố thông tin của Công ty được đầy đủ trung thực và tuân thủ theo quy định của Pháp luật.

Thường xuyên trao đổi với HĐQT, BGĐ về tình hình sản xuất kinh doanh, triển khai dự án đầu tư, thay thế đường ống và tình hình quản trị nguồn nhân lực.

Kiểm soát tính trung thực và chính xác trong việc ghi chép, chứng từ kế toán, hợp đồng kinh tế, hợp đồng xây dựng, hợp đồng lao động nhằm đảm bảo tính đúng đắn và minh bạch

trong hoạt động tài chính.

Tổ chức kiểm phiếu Đại hội đồng cổ đông thường niên đảm bảo công tác này được thực hiện nghiêm túc, chính xác và đúng thủ tục theo Luật định.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

TT	Chức danh	Thù lao Năm 2024
I	Hội đồng quản trị	204.000.000
II	Ban Kiểm soát	84.000.000

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Công ty chú trọng thực hiện tốt những quy định liên quan đến quản trị công ty. Công ty xây dựng Điều lệ sửa đổi thay thế Thông qua Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 ngày 27/08/2021.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Trích văn bản số Số 24-11-114-2 ngày 18/03/2025 của CÔNG TY TNHH GRANT THORNTON (VIỆT NAM) về Báo cáo kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Gia Lai (đính kèm)

Ý kiến kiểm toán viên:

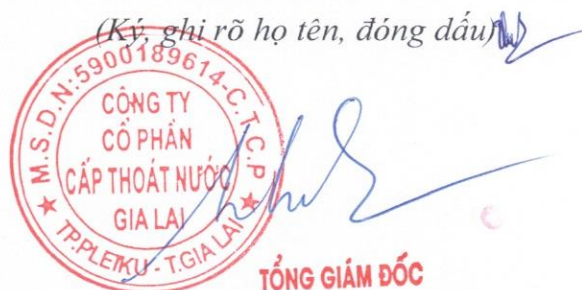
“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Gia Lai tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính kiểm toán đính kèm

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Hồng Hạnh